

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN SAO

Số: 1274/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2018

| | |
|-------------------------------|-----------------|
| TỔNG TY CỔ PHẦN QLBTĐTND SỐ 4 | |
| V | Số: 269 |
| N | Ngày: 30/9/2018 |

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết
các công trình dọc tuyến đường Huyện Quang, thành phố Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/QH13/2014 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn 2050 (viết tắt là QHC đô thị Bắc Ninh);

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phân công phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 135-KL/TU ngày 31/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án quy hoạch trục đường Huyện Quang, thành phố Bắc Ninh;

Và các văn bản: số 2216/UBND-XDCB ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc lập đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng các công trình dọc đường Huyện Quang, thành phố Bắc Ninh (QHCT đường Huyện Quang); số 3399/UBND-XDCB ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao làm chủ đầu tư đồ án QHCT đường Huyện Quang; Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ QHCT các công trình dọc tuyến đường Huyện Quang, thành phố Bắc Ninh.

Xét đề nghị của Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tại tờ trình số 315/TTr-BĐT ngày 31/5/2018; của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 194/BCTĐ-SXD ngày 24/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết các công trình dọc tuyến đường Huyện Quang, thành phố Bắc Ninh gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi nghiên cứu, ranh giới và quy mô quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch: Thuộc các phường Đại Phúc, Ninh Xá, Võ Cường; ranh giới được giới hạn như sau: Phía bắc giáp đường Lý Thái Tổ và khu nhà ở Việt Trang, phía nam giáp đường Bình Than và tượng đài Nguyễn Văn Cừ, phía đông giáp Công viên Văn Miếu, phía tây giáp Khu nhà ở đường Huyện Quang I- Dabaco.

b) Quy mô quy hoạch:

- Diện tích nghiên cứu quy hoạch: Khoảng 13,1ha.

- Diện tích lập quy hoạch: 4,09ha.

- Quy mô dân số dự kiến: Khoảng 2.000 người.

2. Mục tiêu:

- Quy hoạch tuyến đường Huyền Quang theo định hướng kiến trúc hiện đại, hợp khối cao tầng, tăng giá trị sử dụng đất, để thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị Bắc Ninh hiện đại, văn minh, đạt tiêu chuẩn đô thị loại I trực thuộc Trung ương

- Làm cơ sở pháp lý để quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

3. Tính chất: Là khu vực phát triển các công trình tòa nhà hỗn hợp có các chức năng chính: Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng, chung cư để bán và hệ thống hạ tầng phục vụ tòa nhà như: Y tế, điểm mầm non, thể thao trong nhà, chỗ đỗ xe,... đảm bảo đồng bộ, đầy đủ các tiện ích đô thị.

4. Tổ chức không gian kiến trúc và cảnh quan:

a) Phân khu chức năng: Khu vực quy hoạch được phân ra các khu chính: Khu đất các công trình hỗn hợp; khu đất công trình công cộng. Các khu chức năng trên được nối kết với nhau qua hệ thống giao thông nội bộ, trục không gian cảnh quan.

b) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

- Khu công trình hỗn hợp gồm các công trình với hình thức kiến trúc hiện đại hợp khối, cao tầng, cụ thể như sau:

- + Khu số 1 (ký hiệu HH1, khu đất phía sau toàn nhà VNPT hiện tại): Có chức năng Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn và văn phòng; diện tích lô đất khoảng 0,259ha, bố trí tòa nhà có 02 tầng hầm, khối đế 05 tầng và tòa tháp cao 16 tầng.

- + Khu số 2 (ký hiệu HH2, khu đất trụ sở hiện trạng của Chi cục giám định chất lượng xây dựng, Quỹ đầu tư phát triển Bắc Ninh, Ban quản lý khu vực phát triển đô thị, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Bắc Ninh): Có chức năng Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng và chung cư để bán; diện tích lô đất khoảng 10,0ha, bố trí tổ hợp công trình hỗn hợp chung tầng hầm (02 tầng hầm) chung khối đế 05 tầng và 04 tòa tháp, trong đó có 02 tòa tháp cao 20 tầng, 02 tòa tháp cao 22 tầng.

- + Khu số 3 (ký hiệu HH3, khu Tòa nhà trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng và chung cư để bán của Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam): Giữ nguyên chức năng; diện tích 0,411ha, bố trí tòa nhà hỗn hợp có 02 tầng hầm, khối đế cao 04 tầng, tòa tháp cao 25 tầng.

- + Khu số 4 (ký hiệu HH4, khu đất trụ sở hiện trạng của Viện Quy hoạch, Kiến trúc Bắc Ninh và Công ty cổ phần vận tải đường thủy): Có chức năng Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng và chung cư để bán; diện tích lô đất khoảng 0,387ha, bố trí tổ hợp công trình hỗn hợp chung tầng hầm (02 tầng hầm) chung khối đế 05 tầng và 02 tòa tháp cao 22 tầng.

- + Khu số 5 (ký hiệu HH5, trụ sở hiện trạng của Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Quốc Khánh): Có chức năng Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn và văn phòng; diện tích lô đất khoảng 0,134ha, bố trí tòa nhà có 01 tầng hầm, chiều cao 17 tầng.

- + Khu số 6 (ký hiệu HH6, trụ sở hiện trạng của Công ty cổ phần Kiến trúc Á Đông): Có chức năng Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn và văn phòng; diện tích lô đất khoảng 0,203ha, bố trí tòa nhà có 02 tầng hầm, khối đế 05 tầng và tòa tháp cao 14 tầng.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Yêu cầu chung: Tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ gồm các hạng mục: Cấp nước, thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc. Đầu nối với hạng mục hạ tầng kỹ thuật của các dự án liên kề.

a) Hệ thống giao thông

- Tuyến đường Huyền Quang: $40.0\text{m} = 8,0\text{m}$ (vía hè) $+ 10,5\text{m}$ (lòng đường) $+ 3,0\text{m}$ (dải phân cách) $+ 10,5\text{m}$ (lòng đường) $+ 8,0\text{m}$ (vía hè).

- Tuyến đường Đ1: $14,5\text{m}$: $3,5\text{m}$ (vía hè) $+ 7,5\text{m}$ (lòng đường) $+ 3,5\text{m}$ (vía hè).

- Tuyến đường Đ2 đoạn qua khu đất HH2 và HH3: Bố trí lòng đường rộng $14,5\text{m}$.

b) Chỗ đỗ xe: Hệ thống chỗ đỗ xe được thiết kế bố trí trong 02 tầng hầm các nhà hỗn hợp diện tích đảm bảo theo quy định cụ thể cứ 100m^2 diện tích sử dụng của căn hộ phải có tối thiểu 20m^2 chỗ để xe (kể cả đường nội bộ). Tầng hầm để xe phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của QCVN 08:2009/BXD.

c) San nền và hệ thống thoát nước mưa:

- Khu vực nghiên cứu hiện trạng là các công trình trụ sở cơ quan đang làm việc và khu đất đã san nền, các tuyến đường giao thông xung quanh đã hoàn thiện do đó cao độ không chế theo cao độ đường Huyền Quang trung bình $4,30\text{m}$, hướng thoát nước ra trực đường Huyền Quang.

- Nước mặt thoát ra hệ thống thoát nước đường Huyền Quang đổ về hồ điều hòa qua hệ thống cống D1500 và B2500x4000. Nước nội bộ các khu được đầu nối vào hệ thống này. Hệ thống thoát nước thải được thu gom và thoát vào đường ống thoát nước thải trên đường Huyền Quang và thoát về phía đường Lê Thái Tổ.

d) Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu: $2.621\text{m}^3/\text{ngđ}$.

- Nguồn nước: Từ hệ thống cấp nước của thành phố Bắc Ninh (tuyến ống dọc đường Lý Thái Tổ và đường ống dọc đường Huyền Quang).

e) Quy hoạch cấp điện

- Tổng công suất khoảng: 8750kVA .

- Nguồn điện:

+ Cấp điện cho khu HH1, HH2 từ đường điện trên không 22kV nhánh 250 xe, lộ 471-E74. Từ cột điểm đầu (dự kiến trên bản vẽ) xây dựng đường cáp ngầm 22kV cấp điện cho các trạm biến áp của khu đất.

+ Cấp điện cho khu HH3, HH4, HH5, HH6 từ đường điện trên không 35kV lộ 372-E72. Từ cột điểm đầu xây dựng đường cáp ngầm 35kV cấp điện cho các trạm biến áp của khu đất (thể hiện chi tiết tại bản vẽ cấp điện).

- Vị trí các trạm biến áp sẽ được thiết kế sau cho phù hợp với thiết kế cảnh quan của từng công trình. Trạm biến áp sử dụng loại trạm treo, trạm trụ được bố trí phù hợp, đảm bảo hành lang an toàn, mỹ quan.

f) Quy hoạch thông tin liên lạc

- Tổng nhu cầu: Khoảng 2900 thuê bao.

- Nguồn cấp: Từ trạm BTS khu vực.

g) Quy hoạch thoát nước thải: Tiêu chuẩn lưu lượng thoát nước thải tính bằng 90% tiêu chuẩn lượng cấp nước sinh hoạt sử dụng, được thu gom về các tuyến cống chính và được chuyển về trạm xử lý nước thải của thành phố.

| STT | Loại đất | Ký hiệu | Diện tích (m2) | Tỷ lệ (%) | Mật độ xây dựng (%) | | Tầng cao (tầng) | |
|----------------|--------------------------|---------|----------------|-----------|---------------------|-----------|-----------------|-----------|
| | | | | | Khối đế | Khối tháp | Khối đế | Khối tháp |
| A | Đất hỗn hợp | | 24.003,8 | 58,57 | | | | |
| 1 | Đất hỗn hợp 1 | HH1 | 2.595,3 | | | | | |
| 1.1 | Đất xây dựng công trình | CT | 1.444,9 | | 55,67 | 29,04 | 5 | 16 |
| 1.2 | Đất cây xanh sân đường | CXSĐ | 1.150,4 | | 44,33 | | | |
| 2 | Đất hỗn hợp 2 | HH2 | 10.035,2 | | | | | |
| 2.1 | Đất xây dựng công trình | CT | 5.942 | | 59,21 | 39,09 | 5 | 22 |
| 2.2 | Đất cây xanh, sân đường | CXSĐ | 4.093,2 | | 40,79 | | | |
| 3 | Đất hỗn hợp 3 | HH3 | 4.112,4 | | | | | |
| 3.1 | Đất xây dựng công trình | CT | 2.473,6 | | 60,15 | 39,5 | 4 | 25 |
| 3.2 | Đất cây xanh, sân đường | CXSĐ | 1.638,8 | | 39,85 | | | |
| 4 | Đất hỗn hợp 4 | HH4 | 3.876,6 | | | | | |
| 4.1 | Đất xây dựng công trình | CT | 2.091,2 | | 53,94 | 28,19 | 5 | 22 |
| 4.2 | Đất cây xanh, sân đường | CXSĐ | 1.785,4 | | 46,06 | | | |
| 5 | Đất hỗn hợp 5 | HH5 | 1.348,4 | | | | | |
| 5.1 | Đất xây dựng công trình | CT | 567,5 | | 42,08 | | 17 | |
| 5.2 | Đất cây xanh, sân đường | CXSĐ | 780,9 | | 57,92 | | | |
| 6 | Đất hỗn hợp 6 | HH6 | 2.035,9 | | | | | |
| 6.1 | Đất xây dựng công trình | CT | 1.055,3 | | 51,83 | 30,24 | 5 | 14 |
| 6.2 | Đất cây xanh, sân đường | CXSĐ | 980,6 | | 48,17 | | | |
| B | Đất công trình công cộng | CC | 5.282,8 | 12,89 | | | | |
| C | Đất giao thông | GT | 11.894,1 | 28,54 | | | | |
| Tổng diện tích | | | 40.980,7 | 100,0 | | | | |

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

h) Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý chất thải: Rác thải được thu gom bằng hệ thống các thùng rác, vận chuyển tới bãi tập kết của khu vực để chuyển về khu xử lý chung của thành phố.

i) Đánh giá môi trường chiến lược: Thể hiện chi tiết trong thuyết minh Đồ án quy hoạch và bản vẽ kèm theo.

8. Thiết kế đô thị và Quy định quản lý.

- Thiết kế đô thị: Là một bộ phận của đồ án quy hoạch, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị.

- Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết: Là cơ sở pháp lý để quản lý theo quy hoạch xây dựng.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

- Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tổ chức công bố công khai nội dung Quy hoạch phân khu được duyệt theo quy định hiện hành.

- Sở Xây dựng:

+ Chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu đề xuất đảm bảo đồ án phù hợp với các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực quy hoạch, và các nội dung khác có liên quan đảm bảo đúng quy định của Pháp luật;

+ Hướng dẫn triển khai các bước tiếp theo của đồ án đảm bảo các tỷ lệ, cơ cấu về: thương mại, dịch vụ, khách sạn, văn phòng, sinh hoạt cộng đồng, chung cư để bán,... và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

Điều 3: Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Công ty Điện lực Bắc Ninh, UBND thành phố Bắc Ninh, UBND các phường: Đại Phúc, Ninh Xá, Võ Cường; Giám đốc các Công ty: VNPT Bắc Ninh, cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam, cổ phần tư vấn và đầu tư Quốc Khánh, cổ phần vận tải đường thủy cổ phần, Kiến trúc Á Đông; các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy Bắc Ninh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, XDCB, KTTH, NNTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Nhường



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Khắc Tĩnh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BẢN SAO

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Đơn vị thuê : Công ty CP quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4

Địa điểm : phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Số: 30/HĐ-TĐ
Bắc Ninh, tháng 5 năm 2015

Số: 30/HĐ-TĐ

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2015

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc cho phép Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4 chuyển từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất để xây dựng trụ sở điều hành, tại phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh; số 4568/QĐ-BGTVT ngày 03/12/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4, thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thành công ty cổ phần.

Hôm nay, ngày 22 tháng 5 năm 2015 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất là UBND tỉnh Bắc Ninh

Do ông : Nguyễn Ngọc Sơn.

Chức vụ : Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm đại diện.

II. Bên thuê đất là Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4

Trụ sở chính : phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Họ và tên : Dương Hải Thanh.

Chức vụ : Giám đốc Công ty làm đại diện.

III. Hai Bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất 1.911,4 m² (Một nghìn, chín trăm mười một phẩy bốn mét vuông) tại phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

3. Thời hạn thuê đất: đến ngày 17/02/2056.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: xây dựng Trụ sở điều hành.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Tiền thuê đất hàng năm: Thực hiện theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 28/8/2014.

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê đất hàng năm.

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước thành phố Bắc Ninh.

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê... thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đồng ý chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mai tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai.

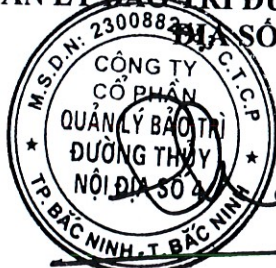
Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước thành phố Bắc Ninh, Chi cục Thuế thành phố Bắc Ninh.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI



Dương Hải Thanh



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN THẠCH NHƯƠN

KT. GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Sơn

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẮC NINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2300882483

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 03 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 27 tháng 04 năm 2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INLAND WATERWAYS MANAGEMENT AND MAINTENANCE JOINT STOCK COMPANY NO 4

Tên công ty viết tắt: INWAMANO4

2. Địa chỉ trụ sở chính

Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02413826746

Email: duongthuy4@inwama4.vn

Fax: 02413823366

Website: inwama4.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 11.600.000.000 đồng

Bằng chữ: Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.160.000

4. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **DƯƠNG HẢI THANH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: **Chủ tịch hội đồng quản trị**

Sinh ngày: *04/04/1968* Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012899067*

Ngày cấp: *19/03/2012* Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 17, ngách 379/34, Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **Số 17, ngách 379/34, Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

TRƯỞNG PHÒNG



**TRƯỞNG PHÒNG
PHẠM KHẮC NAM**

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

21-03-2017

Số chứng thực: *748* Quyển số: *02* SCT/BS



**T/M. UBND PHƯỜNG SUỐI HOA
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
VƯƠNG QUỐC KHÁNH**

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Số:



5348/16

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ trụ sở: Số 6 Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02413 874 009

Fax:

Email:

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 2300882483

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy | 5222 (Chính) |
| 2 | Xây dựng nhà các loại | 4100 |
| 3 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | 4210 |
| 4 | Xây dựng công trình công ích | 4220 |
| 5 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4290 |
| 6 | Phá dỡ | 4311 |
| 7 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 8 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 9 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí | 4322 |
| 10 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | 4329 |
| 11 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 12 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 13 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 14 | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông | 0899 |
| 15 | Đóng tàu và cầu kiện nổi | 3011 |
| 16 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| 17 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 |
| 18 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy. | 7110 |
| 19 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy | 3290 |
| 20 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa | 5021 |
| 21 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 5022 |
| 22 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật) | 7830 |
| 23 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 24 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 25 | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá | 3530 |
| 26 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng | 1104 |
| 27 | Mua bán, cho thuê phương tiện đường thủy, đường bộ. Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

Nơi nhận:

- CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO
TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4, Địa
chỉ: Đường Huyền Quang, Phường Đại
Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc
Ninh, Việt Nam

-;
- Lưu: Trịnh Thị Hạnh.....



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Thị Hồng



T/M. UBND PHƯỜNG SUỐI HOA
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
VƯƠNG QUỐC KHÁNH

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẮC NINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2300882483

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 03 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 27 tháng 04 năm 2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG
THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INLAND WATERWAYS MANAGEMENT
AND MAINTENANCE JOINT STOCK COMPANY NO 4

Tên công ty viết tắt: INWAMANO4

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Đường Huyền Quang, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt
Nam*

Điện thoại: 02413826746

Email: *duongthuy4@inwama4.vn*

Fax: 02413823366

Website: *inwama4.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 11.600.000.000 đồng

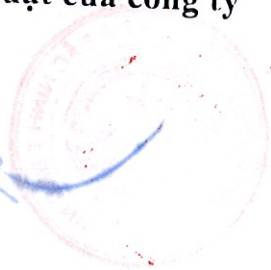
Bằng chữ: Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.160.000

4. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty



* Họ và tên: DƯƠNG HẢI THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 04/04/1968

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012899067

Ngày cấp: 19/03/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17, ngách 379/34, Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 17, ngách 379/34, Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



**TRƯỞNG PHÒNG
PHẠM KHẮC NAM**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

21-03-2017

Số chứng thực: 748. Quyền số 02 SCT/BS



**T/M. UBND PHƯỜNG SUỐI HOA
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
VƯƠNG QUỐC KHÁNH**

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Số:



5348/16

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Bắc Ninh*

Địa chỉ trụ sở: *Số 6 Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Điện thoại: 02413 874 009

Fax:

Email:

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 2300882483

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy | 5222 (Chính) |
| 2 | Xây dựng nhà các loại | 4100 |
| 3 | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ | 4210 |
| 4 | Xây dựng công trình công ích | 4220 |
| 5 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4290 |
| 6 | Phá dỡ | 4311 |
| 7 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 8 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 9 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí | 4322 |
| 10 | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác | 4329 |
| 11 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 12 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 13 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 14 | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông | 0899 |
| 15 | Đóng tàu và cầu kiện nổi | 3011 |
| 16 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| 17 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 |
| 18 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy. | 7110 |
| 19 | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy | 3290 |
| 20 | Vận tải hành khách đường thủy nội địa | 5021 |
| 21 | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa | 5022 |
| 22 | Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật) | 7830 |
| 23 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 24 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 25 | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá | 3530 |
| 26 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng | 1104 |
| 27 | Mua bán, cho thuê phương tiện đường thủy, đường bộ. Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

Nơi nhận:

- CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO
TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4, Địa
chỉ: Đường Huyền Quang, Phường Đại
Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc
Ninh, Việt Nam

- Lưu: Trịnh Thị Hạnh.....

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Thị Hồng



T/M. UBND PHƯỜNG SUỐI HOA
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
VƯƠNG QUỐC KHÁNH

| | |
|------------------------------------|------------------------------------|
| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
| | |

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI
ĐỊA SỐ 4**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 2300882483; Đăng ký lần đầu ngày: 05/03/2015; đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày: 27/04/2015

Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

CB 188834

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

| Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Địa chỉ | Diện tích (m ²) | Hình thức sử dụng | Mục đích sử dụng | Thời hạn sử dụng | Nguồn gốc sử dụng |
|--------------|-------------|------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|
| 64 | 20 | P. Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh | 1735,1 | Sử dụng riêng | Đất thương mại, dịch vụ (Xây dựng trụ sở điều hành) | Đến ngày 17/02/2056 | Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm |
| 77 | 107 | P. Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh | 176,3 | | | | |

"2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

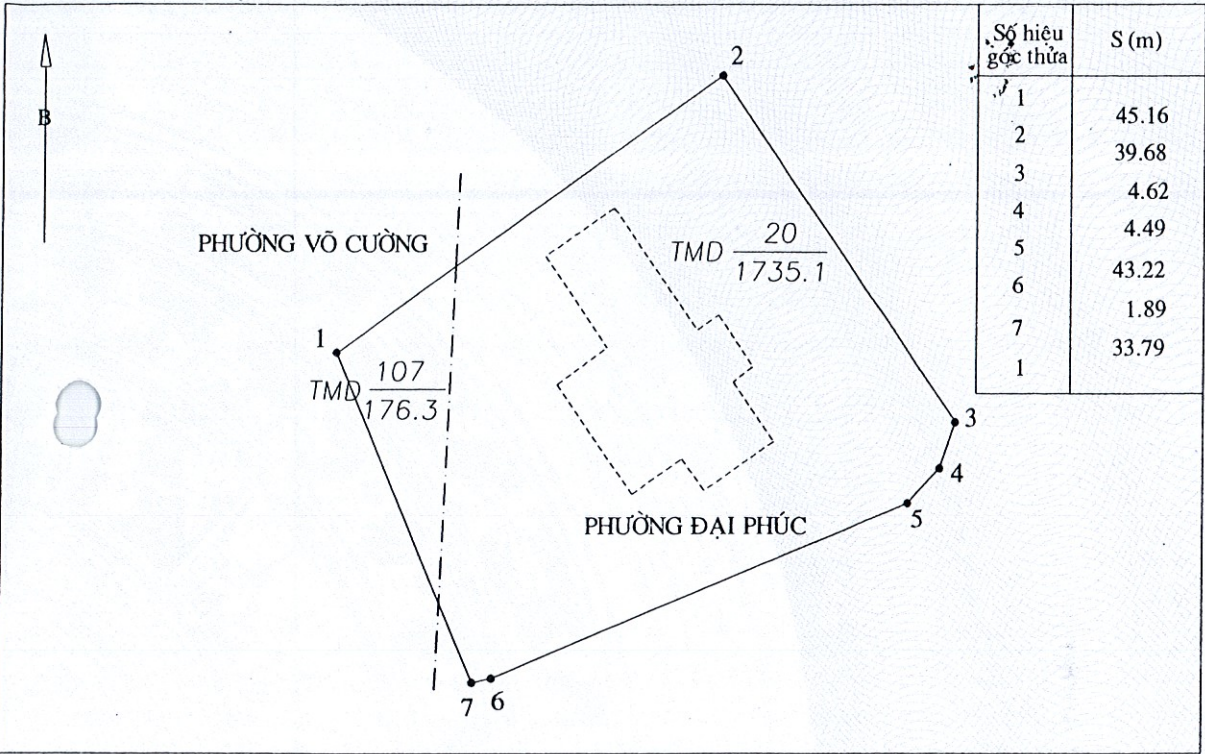
| Hạng mục công trình | Diện tích xây dựng (m ²) | Diện tích sàn (m ²) | Hình thức sở hữu | Cấp công trình | Thời hạn sở hữu |
|---------------------|--------------------------------------|---------------------------------|------------------|----------------|-----------------|
| Nhà làm việc | 298,0 | 894,0 | Sở hữu riêng | III | -/- |

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/- "

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 10 năm 2015

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH:

21 -10- 2015

Số chứng thực: 1883 Quyền số: 04 SCT/BS.



T.M. UBND PHƯỜNG SUỐI HOA
K/T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRẦN VĂN XUÂN